

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-ST

Ngày 13 - 11 - 2023

*V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh.

Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 245/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà T, số 111 A, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc TTQLNNHBL- V.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1998, Chức vụ: - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q (Theo văn bản ủy quyền số 16825823 ngày 30/10/2023).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà P, số H, Ung Văn Khiêm, Phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53, ấp TB, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn O1, sinh năm 1951 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 53, ấp TB, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do anh Phan Tấn Đ đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp đã ký với anh Nguyễn Văn Ph Hợp đồng tín dụng số 163.HĐTD.66219 ngày 25/3/2019 với nội dung Ngân hàng cho anh Ph vay số tiền 210.000.000 đồng; mục đích vay vốn mua sắm trang thiết bị bàn ghế và thiết bị sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay là 12%/năm. Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.6%. Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 05 hàng tháng, trả lãi 60 tháng, mỗi tháng trả 3.500.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 05/9/2019; ngày trả lãi 05 hàng tháng trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Ngày 01/4/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Ph theo đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 163.KUNN.662.19 với số tiền 210.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 80, tờ bản đồ số 8; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX508601 số vào sổ cấp GCN:CH06293 cấp ngày 18/12/2014 cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O1 đứng tên quyền sử dụng đất, ngày 31/12/2015 ông O tặng cho thửa 80 lại cho bà Nguyễn Thị L. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2692, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD do phòng công chứng số 2, tỉnh Đồng Tháp công chứng.

Quá trình thực hiện hợp đồng do anh Ph đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD. Vì vậy Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 05/7/2021. Ngày 23/11/2021 anh Ph đã trả cho Ngân hàng số tiền 132.945.821 đồng (trong đó tiền gốc 91.000.000 đồng, tiền lãi 41.945.821 đồng) và còn nợ Ngân hàng 125.735.693 đồng gồm nợ gốc 119.000.000 đồng, nợ lãi 1.268.452 đồng, nợ lãi quá hạn 5.467.240 đồng.

Ngày 15/9/2023, Ngân hàng TMCP Q thay đổi yêu cầu là do anh Nguyễn Văn Ph đã trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 15/9/2023 là tổng cộng là 240.945.821 đồng (trong đó tiền gốc 196.000.000 đồng, tiền lãi 44.945.821 đồng) còn nợ Ngân hàng số tiền 39.884.525 đồng; nợ gốc 14.000.000 đồng, nợ lãi là 6.839.432 đồng, Nợ lãi quá hạn 19.045.093 đồng.

Tuy nhiên, Ngày 13/11/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền 41.236.823 đồng (trong đó nợ gốc là 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.823 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu:

1. Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vay gốc và lãi là 41.236.823 đồng (trong đó nợ gốc 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.823 đồng). Ngoài ra anh Ph còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 giữa bà Nguyễn Thị L với ông Nguyễn Văn O với Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Đồng Tháp

3. Anh Nguyễn Văn P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đấu giá tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019, đối với diện tích đất do bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ nợ vay.

- **Bị đơn Nguyễn Văn Ph** mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh Phi, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L** mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bà L, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn O theo biên bản ghi lời khai ngày 07/9/2023 có ý kiến:**

Ông O thừa nhận vào ngày 01/4/2019 con ông là Nguyễn Văn Ph có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 210.000.000 đồng; để đảm khoản vay này ông O và bà L có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa 80; tờ bản đồ số 8 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX508601 sổ vào sổ cấp GCN:CH06293 cấp ngày 18/12/2014 cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O. Đến ngày 31/12/2015, ông O làm thủ tục tặng cho thửa 80, tờ bản đồ số 8 cho bà Nguyễn Thị L. Ông O cho rằng vợ và con ông đều trả hàng tháng cho Ngân hàng là 5.000.000 đồng/tháng còn nợ lại khoảng 41.000.000 đồng nên ông không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng; đề nghị Ngân hàng liên hệ với bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ph; đối với tài sản thế chấp thì ông không có ý kiến hay yêu cầu gì, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Phi, bà Lan vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: “Tranh chấp về hợp đồng Vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Nguyễn Văn Ph, có địa chỉ: Số 53, ấp TB, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị L vắng mặt không lý do, còn đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là anh Phan Tấn Đ có mặt; ông O có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi là 41.236.823 đồng (trong đó gốc 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.822 đồng). Ngoài ra, anh Ph còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng; Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 giữa bà Nguyễn Thị L với ông Nguyễn Văn O với Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đấu giá tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương

lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019, đối với diện tích đất do bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn O đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ nợ vay.

[4]. Xét Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số: 163.HĐTD.662.19 ngày 25/3/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 163.KUNN.662.19 ngày 01/4/2019 thể hiện anh Nguyễn Văn Ph là người ký tên vay và đã ký nhận đủ số tiền vay 210.000.000 đồng, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và quá trình thực hiện Hợp đồng thì anh Ph có trả cho Ngân hàng số tiền 196.000.000 đồng tiền gốc và lãi 44.945.821 đồng. Tổng cộng gốc và lãi đã trả được cho Ngân hàng 240.945.821 đồng còn nợ lại nợ gốc 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.823 đồng. Sau đó, anh Ph không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho anh Ph thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng đến nay anh Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, có cơ sở xác định anh Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc còn lại là 14.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp thì anh Ph có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, trả phí. Theo thỏa thuận, anh Ph có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng định theo kỳ nhưng đến nay anh Ph không thực nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Ph trả số tiền lãi trong hạn là 106.006 đồng, tiền lãi quá hạn là 27.130.816 đồng. Tổng cộng tiền lãi còn nợ là 27.236.823 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng đến nay anh Ph cũng không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Anh Ph phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng nên đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại CP Q yêu cầu anh Ph trả tiền vay còn nợ vốn 14.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.823 đồng, tổng cộng 41.236.823 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Đồng Tháp, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L; giữa Ngân hàng TMCP Q- Chi nhánh Đồng Tháp với bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn O đã ký kết, có đăng ký giao dịch bảo đảm để thi hành án, theo Hợp đồng thế chấp thì đã thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 8, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O ngày 18/12/2014 đứng tên, đất tọa lạc tại xã T, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A/HĐTC.662.19 và và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đồng Tháp với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2023, trên phần đất thế chấp là quyền sử dụng đất thì trên đất có một căn nhà của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O đang quản lý sử dụng. Mặt khác, theo biên bản ghi lời khai ông O trình bày ông O và bà L có ký tên trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A/HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B/HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 và được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo cho khoản vay của anh Nguyễn Văn Ph với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp; ông O thừa nhận có nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có thông báo cho anh Ph và bà L biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng anh Ph và bà L biết nhưng không ý kiến. Đối với tài sản thế chấp thì ông O không có ý kiến đề nghị Ngân hàng liên hệ với bà L, anh Ph; ông không còn liên quan do tài sản thế chấp ông đã làm thủ tục tặng cho bà Nguyễn Thị L vào ngày 31/12/2015; ông O đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Hội đồng xét xử xét thấy; việc ông O cho rằng không còn liên quan là không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ông O đều thừa nhận có ký tên. Vì vậy, ông O phải chịu trách nhiệm và nghĩa vụ đối với tài sản đã ký thế chấp với Ngân hàng. Đối với bà Nguyễn Thị L mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bà L và cũng được ông O thông báo nhưng đến nay bà L cũng không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Bà L phải chịu trách nhiệm đối với tài sản thế chấp mà bà đã ký với Ngân hàng. Do đó, trường hợp anh Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Đồng Tháp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo những nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 để thu hồi nợ.

Từ những nhận định phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng và đã chi xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu bên nào thua kiện sẽ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh Ph có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

[7]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc anh Nguyễn Văn Ph trả tiền vốn vay cho Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền là 41.236.823 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/11/2023 là 27.236.816 đồng).

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 163.HĐTD.662.19 ngày 25/3/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 163.KUNN.662.19 ngày 01/4/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp với anh Nguyễn Văn Ph cho đến khi trả xong.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số

163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O là hợp pháp.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q- Chi nhánh Đồng Tháp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho số tiền vay (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163A.HĐTC.662.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 163B.HĐTC.662.19 cùng ngày 01/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP Q- Chi nhánh Đồng Tháp với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn O) để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Nguyễn Văn Ph phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp phải trả lại cho Bên thế chấp.

2. Về chi phí tố tụng và xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc anh Nguyễn Văn Ph trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.061.841 đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.143.000 đồng theo biên lai thu số 0008948 ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lấp Vò;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHA dân sự huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Mân